

**KẾT QUẢ ĐIỂM THI CẤP CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH BẬC 2/6
 KỲ THI NGÀY 11/4/2021**

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm				Ghi chú
						Nghe	Đọc	Viết	Nói	
1	A001	Đinh Thị	Anh	31/10/2000	Quảng Ngãi	6,0	24,0	17,0	20,0	
2	A002	Phạm Nguyễn Kim	Anh	14/08/2000	Quảng Ngãi	6,0	24,0	19,0	18,0	
3	A003	Nguyễn Thanh	Bảo	12/02/2000	Quảng Ngãi	5,0	24,0	19,0	10,0	
4	A004	Phạm Thị	Côn	29/07/2000	Quảng Ngãi	6,0	24,0	20,0	18,0	
5	A005	Trần Thị Thanh	Châu	11/03/1999	Quảng Ngãi	6,0	23,0	18,0	14,0	
6	A006	Lưu Thị	Chung	10/09/2000	Quảng Ngãi	5,0	22,0	18,0	14,0	
7	A007	Huỳnh Thị Kim	Diễm	12/11/1999	Quảng Ngãi	5,0	22,0	19,0	16,0	
8	A008	Dương Đình Mỹ	Duyên	25/08/2000	Quảng Ngãi	13,0	22,0	18,0	15,0	
9	A009	Huỳnh Thị	Duyên	30/10/2000	Quảng Ngãi	7,0	23,0	18,0	20,0	
10	A010	La Tú	Duyên	18/06/2000	Quảng Ngãi	9,0	22,0	16,0	21,0	
11	A011	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	21/10/2000	Quảng Ngãi	9,0	20,0	20,0	17,0	
12	A012	Hồ Thị	Đen	03/06/2000	Quảng Ngãi	7,0	23,0	19,0	19,0	
13	A013	Nguyễn	Đoàn	18/08/1972	Quảng Ngãi	11,0	24,0	19,0	17,0	
14	A014	Trương Thị Mỹ	Giang	18/10/1999	Quảng Ngãi	11,0	24,0	20,0	21,0	
15	A015	Hồ Thị	Hà	23/05/1997	Quảng Ngãi	9,0	23,0	21,0	17,0	
16	A016	Bùi Thiên	Hải	11/07/1999	Quảng Ngãi	9,0	23,0	18,0	18,0	
17	A017	Hà Thị Mỹ	Hạnh	30/10/2000	Quảng Ngãi	6,0	23,0	16,0	20,0	
18	A018	Nguyễn Thị	Hậu	25/10/2000	Quảng Ngãi	6,0	23,0	16,0	21,0	
19	A019	Mai Thị Minh	Hiền	11/08/1982	Quảng Ngãi	9,0	23,0	15,0	20,0	
20	A020	Trần Văn	Hiển	02/07/1985	Quảng Ngãi	13,0	22,0	14,0	15,0	
21	A021	Nguyễn Thị	Hiếu	16/08/2000	Quảng Ngãi	10,0	23,0	17,0	18,0	
22	A022	Hồ Thanh	Hoàng	18/06/1983	Quảng Ngãi	10,0	23,0	17,0	18,0	
23	A023	Hồ Thị	Học	30/04/1973	Quảng Ngãi	7,0	23,0	17,0	10,0	
24	A024	Trần Đức	Hùng	20/08/2000	Quảng Ngãi	6,0	24,0	16,0	17,0	
25	A025	Dương Thành	Huy	28/08/1984	Quảng Ngãi	6,0	23,0	18,0	18,0	
26	A026	Nguyễn Thị Thu	Huyền	24/05/2000	Quảng Ngãi	8,0	23,0	17,0	18,0	
27	A027	Đinh Văn	Hương	16/06/2000	Quảng Ngãi	13,0	22,0	16,0	10,0	
28	A028	Nguyễn Văn	Hữu	08/02/1998	Quảng Ngãi	12,0	22,0	17,0	10,0	
29	A029	Võ Đông	Khá	15/12/1999	Quảng Ngãi	12,0	20,0	20,0	19,0	

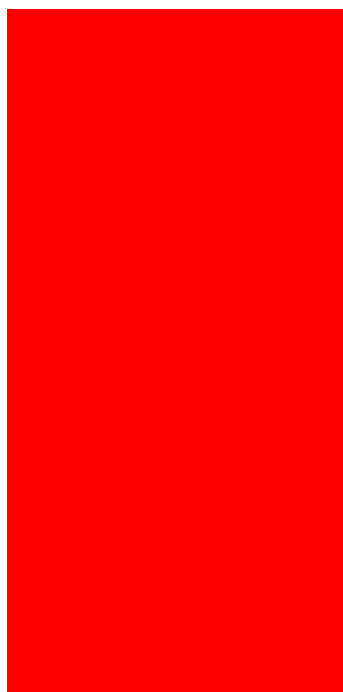
TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm				Ghi chú
						Nghe	Đọc	Viết	Nói	
30	A030	Võ Văn	Khánh	20/09/1986	Quảng Ngãi	11,0	19,0	15,0	21,0	
31	A031	Đặng Thị Út	Lệ	20/12/1976	Quảng Ngãi	15,0	21,0	18,0	22,0	
32	A032	Ta Minh	Lộc	18/12/2000	Quảng Ngãi	15,0	23,0	19,0	20,0	
33	A033	Phan Thành	Luân	16/02/2000	Quảng Ngãi	14,0	23,0	18,0	22,0	
34	A034	Trần Thị Ngân	Lượng	22/02/2000	Quảng Ngãi	14,0	23,0	18,0	20,0	
35	A035	Nguyễn Thị Trúc	Mai	03/08/2000	Quảng Ngãi	13,0	23,0	17,0	19,0	
36	A036	Lê Quang	Mảng	20/06/2000	Quảng Ngãi	17,0	22,0	22,0	15,0	
37	A037	Lê Thị Diễm	My	01/06/1996	Quảng Ngãi	17,0	22,0	21,0	16,0	
38	A038	Nguyễn Văn	Năng	12/04/1969	Quảng Ngãi	17,0	22,0	21,0	19,0	
39	A039	Lê Thị Thu	Nuong	14/08/2000	Quảng Ngãi	15,0	22,0	21,0	21,0	
40	A040	Trần Thị	Ngà	05/02/2000	Quảng Ngãi	15,0	23,0	20,0	18,0	
41	A041	Ngô Trần Nữ	Nhanh	03/08/2000	Quảng Ngãi	16,0	23,0	20,0	17,0	
42	A042	Nguyễn Thị Ái	Nhi	13/06/2000	Quảng Ngãi	15,0	23,0	19,0	18,0	
43	A043	Phan Thị	Oanh	19/07/2000	Quảng Ngãi	13,0	22,0	20,0	16,0	
44	A044	Hồ Quang	Phát	03/07/1998	Quảng Ngãi	14,0	22,0	20,0	15,0	
45	A045	Huỳnh Thị	Phúc	30/12/1996	Quảng Ngãi	14,0	23,0	20,0	20,0	
46	A046	Phạm Thị	Quê	03/03/2000	Quảng Ngãi	17,0	23,0	17,0	18,0	
47	A047	Nguyễn Thị	Sung	10/11/1989	Quảng Ngãi	14,0	22,0	20,0	16,0	
48	A048	Đoàn Thị Phương	Tâm	06/11/1999	Quảng Ngãi	16,0	22,0	20,0	16,0	
49	A049	Đinh Thị Hà	Tiên	19/05/2000	Quảng Ngãi	17,0	22,0	18,0	17,0	
50	A050	Tô Văn	Tín	17/03/2000	Quảng Ngãi	17,0	23,0	14,0	18,0	
51	A051	Nguyễn Thanh	Tuấn	10/09/1980	Quảng Ngãi	17,0	22,5	16,0	20,0	
52	A052	Võ Thị Ánh	Tuyết	15/12/1977	Quảng Ngãi	15,0	23,0	18,0	15,0	
53	A053	Đinh Thị	Tha	25/10/2000	Quảng Ngãi	14,0	22,0	20,0	15,0	
54	A054	Lê Hiếu	Thành	25/07/1995	Quảng Ngãi	14,0	22,0	20,0	20,0	
55	A055	Đặng Như	Thảo	02/11/2000	Quảng Ngãi	13,0	22,0	20,0	20,0	
56	A056	Hồ Thị	Thảo	08/07/2000	Quảng Ngãi	12,0	21,0	19,0	19,0	
57	A057	Lê Linh Phương	Thảo	14/07/2000	Quảng Ngãi	19,0	23,0	19,0	21,0	
58	A058	Đinh Thị	Thỏa	24/08/2000	Quảng Ngãi	20,0	21,0	19,0	15,0	
59	A059	Nguyễn Hữu	Thuần	16/07/1997	Quảng Ngãi	20,0	22,0	19,0	19,0	
60	A060	Lê Nguyễn Quỳnh	Thúy	31/07/1999	Quảng Ngãi	21,0	22,0	18,0	17,0	
61	A061	Nguyễn Bảo Anh	Thư	15/11/2000	Quảng Ngãi	16,0	22,0	20,0	18,0	
62	A062	Phạm Thị Thu	Trang	06/04/2000	Quảng Ngãi	19,0	22,0	20,0	20,0	
63	A063	Đinh Thị	Tréo	03/10/2000	Quảng Ngãi	15,0	20,5	18,0	19,0	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm				Ghi chú
						Nghe	Đọc	Viết	Nói	
64	A064	Nguyễn Thị Tường	Vi	02/06/2000	Quảng Ngãi	13,0	21,5	20,0	22,0	
65	A065	Nguyễn Thê	Viên	28/11/2000	Quảng Ngãi	14,0	21,0	17,0	23,0	
66	A066	Nguyễn Thiên	Vũ	15/04/1987	Quảng Ngãi	17,0	22,0	18,0	17,0	
67	A067	Phạm Thị Tường	Vy	10/02/1999	Quảng Ngãi	16,0	22,0	19,0	16,0	
68	A068	Trần Thị Thanh	Vy	28/05/2000	Quảng Ngãi	12,0	22,0	19,0	16,0	
69	A069	Lý Kỳ	Xuyên	19/08/1998	Quảng Ngãi	11,0	22,0	20,0	15,0	

Danh sách này có: 69 thí sinh, trong đó số dự thi: 69 thí sinh, số vắng thi: 0 thí sinh.

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm				Ghi chú
						Nghe	Đọc	Viết	Nói	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm				Ghi chú
						Nghe	Đọc	Viết	Nói	



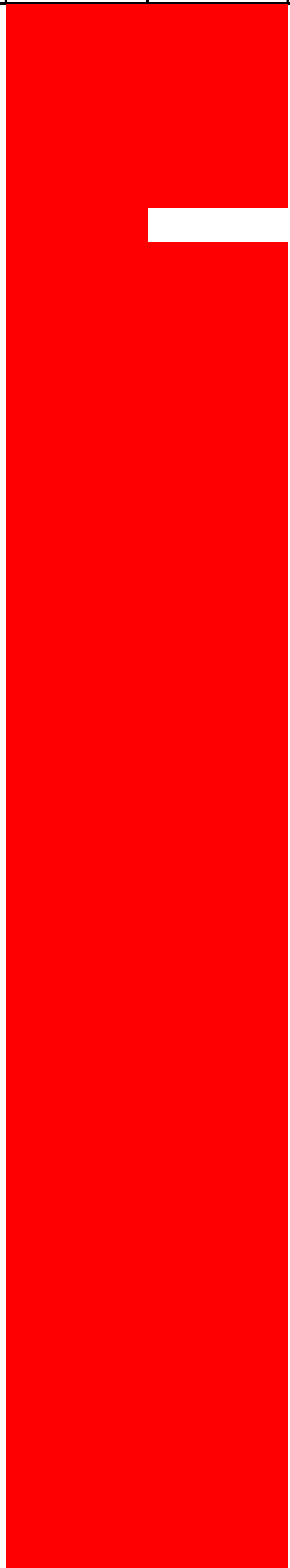
TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm				Ghi chú
						Nghe	Đọc	Viết	Nói	



TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm				Ghi chú
						Nghe	Đọc	Viết	Nói	



TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm				Ghi chú
						Nghe	Đọc	Viết	Nói	



TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm				Ghi chú
						Nghe	Đọc	Viết	Nói	

